

Số: **52/2020/QĐST-HNGĐ**

Án Thi, ngày 07 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/03/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, SN 1987

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M P, SN 1998

Người có QLVN liên quan: Cháu Nguyễn Hà M, SN 27/8/2018

Người đại diện hợp pháp của cháu M: Anh M – bố đẻ của cháu

Đều trú tại: V, V Nh, Á, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu M: Bà Nguyễn Thu H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/4/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị M P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị M P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh M, chị P có 01 con chung là Nguyễn Hà M, SN 27/8/2018 . Nay ly hôn chị P, anh M thống nhất thỏa thuận để anh M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên. Chị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh M. Chị P có quyền đi lại thăm nom con chung, anh M không được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị P, anh M không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Anh M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000517 ngày 11/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân. Hoàn trả anh M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân;
- Các đương sự;
- UBND xã V Nh, Ân, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục